

Mỹ và Ấn Độ có cơ hội để cùng xác định và triển khai một tầm nhìn địa kinh tế cho khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Tuy nhiên, họ vẫn cần phải vượt qua nhiều trở ngại khó khăn. Những nỗ lực từ Mỹ đều thất bại và đôi khi là thất sách trong khi đó, lịch sử và danh tiếng của Ấn Độ trong việc làm việc với các thị trường kinh tế đa phương khá hơn tập.



Mỹ và Ấn Độ có cơ hội để cùng xác định và triển khai một tầm nhìn địa kinh tế cho khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương dựa trên các giá trị chung về tính tự do và minh bạch. Tuy nhiên, họ vẫn cần phải vượt qua nhiều trở ngại khó khăn. Những nỗ lực từ Mỹ đều thất bại và đôi khi là thất sách, chẳng hạn như việc rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Hơn nữa, lịch sử và danh tiếng của Ấn Độ trong việc làm việc với các thị trường kinh tế đa phương khá hơn tập, ít nhất có thể nói như vậy.

Chính trong bối cảnh này, sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc – một chiến lược cơ sở hạ tầng trị giá 1.000 tỷ USD – có tiềm năng định hình lại bối cảnh kinh tế và địa chính trị trong tương lai của vành đai Ấn Độ Dương và khu vực Á-Âu. Cả Washington và New Delhi đều hoài nghi BRI. Tuy nhiên không bên nào có đủ nguồn lực để định hình nó một cách hiệu quả, và chắc chắn không đưa ra được một phương án thay thế thuyết phục. Cả bên cách hợp tác cùng nhau – và với các đối tác chung tế tương khác – Mỹ và Ấn Độ mới có thể phát triển một cách rộng rãi hiệu quả với BRI, mà sẽ khuyến khích Trung Quốc tuân thủ các chuẩn mực và tiêu chuẩn toàn cầu, hợp tác với Trung Quốc một cách chân thực, cảnh tranh minh mẫn và khôn ngoan khi cạnh tranh, tất cả với mục tiêu cùng là công cụ trợ giúp giải quyết trên quy mô.

Bất chấp một số thất bại đáng chú ý gần đây trong một số dự án BRI, Trung Quốc hiện vẫn tiếp tục sáng kiến này. Cả Mỹ và Ấn Độ đều chia phát triển một chiến lược chặt chẽ đối với BRI. Nghịch trình kết nối khu vực của Chính quyền Obama chỉ là một cách rộng rãi rớt. Vấn đề chia sẻ chính quyền Trump có biến số tập trung ngày càng tăng vào BRI thành một chiến lược có hệ thống và đầy đủ nguồn lực hay không. Với phần mình, Ấn Độ chỉ yêu coi BRI như là một số mở rộng của chiến lược bao vây trong dài hạn của Trung Quốc. Họ đã phân định bằng cách tăng cường các mối quan hệ với các nước trong khu vực Ấn Độ Dương (IOR) và bên ngoài công nhận thúc đẩy các tổ chức khu vực, những những nỗ lực này cho đến nay vẫn mang tính cơ hội hơn là chiến lược.

Liên kết các cách tiếp cận tương ứng của hai đối với BRI, Mỹ và Ấn Độ cần phải thực hiện một loạt hành động để phòng, song phòng và đa phòng như sau:

- **Hình thành một trung tâm phát triển Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương**. Mỹ cần phải phát động một sáng kiến liên ngành tập hợp các nhân vật quan trọng, các công cụ và nguồn lực từ các bộ ngành và các quan của Mỹ để tập trung vào cơ sở hạ tầng trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

- **Tăng cường hành lang kinh tế Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương**. Mỹ cần chuyển đổi sáng kiến này – do Chính quyền Obama đưa ra nhằm thúc đẩy số kết nối trong khu vực Nam Á và giữa khu vực này với Đông Nam Á – thành một nỗ lực tham vọng hơn do Ấn Độ cùng dẫn dắt.

- **Quảng bá các mô hình tăng trưởng doanh nghiệp**. Phải hợp tác trong bất cứ lĩnh vực nào có thể, Mỹ và Ấn Độ cần khai động một loạt diễn đàn doanh nghiệp cho các nước trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương để cung cấp cho họ một mô hình tăng trưởng bền vững hơn là sẽ phát triển cơ sở hạ tầng do nhà thúc đẩy có liên quan đến BRI.

- **Xác định an ninh là nòng cốt** cho trật tự kinh tế đa trên quy tắc. M và an ninh cùng nhau để đưa an ninh trở thành thành viên của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC).

- **Kết hợp các khoản đầu tư chiến lược giữa M-àn và Nhật Bản**. Hai nền dân chủ châu Á 2 bên an ninh Đông-Thái Bình Dương và M cùng nhau làm việc cùng nhau để tạo ra một khuôn khổ chiến lược nhằm xác định các khu vực địa lý và các dự án chủ chốt trong khu vực, đồng bộ các khoản đầu tư ưu tiên địa trên sự kết hợp các tiêu chí về kinh tế, phát triển và quân sự.

M và an ninh có một sự quan tâm rất lớn khi chúng kiến trật tự đa trên nguyên tắc mà đã nuôi dưỡng sự an ninh và thịnh vượng toàn cầu trong hơn 7 thập kỷ đang lâm vào khó khăn. Để thúc đẩy mối quan tâm chung này, 2 nòng cốt kết hợp các cách tiếp cận của họ để với BRI, tiến hành một công cụ mạnh mẽ gia đình định hình sáng kiến này khi có thể, hợp tác với Trung Quốc khi thích hợp và cạnh tranh khi cần thiết.

Tại sao BRI lại quan trọng

Quốc gia Chủ tịch Tập Cận Bình công bố vào mùa Thu năm 2013, kế hoạch đó cái được biết đến với tên gọi Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (mặc dù đôi khi vẫn được nhắc đến với cái tên “Một vành đai, một con đường”) là một nỗ lực dài hạn của Bắc Kinh nhằm kết nối các khu vực của châu Á, Trung Đông, châu Phi và châu Âu thông qua việc xây dựng công, đường ray, đường bộ, đường ống dẫn và các mạng viễn thông, và các loại hình cơ sở hạ tầng khác. Về mặt địa lý, BRI bao gồm các quốc gia chiếm 65% dân số thế giới và 1/3 sản lượng kinh tế thế giới. Trung Quốc có kế hoạch dành 1.000 tỷ USD để hỗ trợ cho sáng kiến này, hiện bao gồm 2 phần chính: một “Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ 21” kéo dài từ Đông Nam Á qua Ấn Độ Dương tới biển Ả-rập Trung Hải; và một “Vành đai kinh tế Con đường tơ lụa” trải dài khắp khu vực Á-Âu với các nhánh kết thúc ở Pakistan, châu Âu và các địa điểm tiềm năng khác nữa. Một “Con đường tơ lụa kỹ thuật số mới” bao phủ cả hành lang trên biển và trên đất liền với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc có thể cùng sự trở thành phần chính thứ 3 của BRI.

BRI vô cùng tham vọng. Ngay cả khi nỗ lực dự án của bao giờ được thực hiện đầy đủ hay thất bại, nó vẫn có thể định hình lại bối cảnh kinh tế và địa chính trị của

vành đai và Con Đường và khu vực Á-Âu theo những cách có thể gây ra một thách thức đối với trật tự quốc tế dựa trên nguyên tắc hiện nay. Các hoạt động cho vay của Trung Quốc liên quan đến BRI đôi khi chệch ra khỏi các tiêu chuẩn toàn cầu, chúng hơn như các thế lực đầu tư minh bạch phù hợp với pháp luật và các phòng ngừa cho sự bền vững xã hội và môi trường. Bằng cách cho các nước khác vay một mức vượt quá khả năng chi trả của họ, Trung Quốc đã tạo ra những chi phí nợ mà sau đó sẽ biến thành lợi thế đòn bẩy về tài chính và các quan hệ ngoại giao không bình đẳng vĩnh viễn. Điều này đến lượt nó đem lại cho Trung Quốc một cơ hội để tận dụng cơ sở hạ tầng đang được xây dựng như các khoản đầu tư của BRI vào các cơ sở quân sự trong tương lai mà có thể cung cấp một nền tảng triển khai sức mạnh theo những cách vượt ra ngoài việc thực hiện các cuộc sát dân sự và chúng có thể biến. Cuối cùng, cơ sở hạ tầng kết thu thập sẽ gắn liền với BRI có thể góp phần làm xói mòn hơn nữa quyền con người và các quốc gia quản lý kém.

Mỹ và BRI

Phản ứng của Mỹ trước BRI vẫn liên tục thay đổi. Chính quyền Obama thiêu một quan điểm chặt chẽ về BRI. Cách tiếp cận từng phần của họ đối với việc thúc đẩy kết nối khu vực đã tạo thành một phần ứng thực tế - nếu không muốn nói là hạn chế. Chính quyền Trump đã bày tỏ những quan điểm rõ ràng hơn về BRI, bày tỏ lo ngại về tác động của nó đối với các tiêu chuẩn toàn cầu và khả năng thúc đẩy các lợi ích của chính trị của Trung Quốc. Tuy nhiên, liệu Chính quyền Trump có biến những quan ngại này thành một cách tiếp cận có tính hệ thống đối với BRI hay không vẫn còn chưa chắc chắn.

Cách tiếp cận từng phần của Chính quyền Obama

Trong nhiệm kỳ của Obama tại Nhà Trắng, BRI chiếm một vị trí then chốt trong thực tiễn các vấn đề của thành nên chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Các vấn đề khác đã chi phối sự tập trung của Chính quyền Obama vào Bắc Kinh. Trên khía cạnh hợp tác, chính quyền này ưu tiên giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển kinh tế toàn cầu, và đảm bảo sự hỗ trợ cho các biện pháp trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đối với Iran. Về mặt cạnh tranh, việc đối phó với hoạt động xây dựng và sau đó là quân sự hóa các tuyến đường trên đất liền của Bắc Kinh và Biển Đông đã thu hút sự chú ý của các quan chức cấp cao. Kết quả là, Chính quyền Obama chưa bao giờ chính thức hóa một quan điểm đối với BRI. Dù thế, cam kết của họ trong việc tăng cường kết nối khu vực – như được thể hiện qua nhiều sáng kiến trên khắp Trung Á, Nam Á và Đông Nam Á – và nỗ lực thúc đẩy đầu tư của

Mỹ trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã đóng vai trò như một phần ứng thực tế.

Sáng kiến Con đường tơ lụa mới được cho là nỗ lực kết nối các trung tâm Chính quyền Obama, những ví dụ quy mô địa lý khiêm tốn hơn nhiều so với BRI. Quả thực, Sáng kiến Con đường tơ lụa mới được đưa ra trước BRI, và bắt đầu chủ yếu như một nỗ lực nhằm ổn định Afghanistan bằng cách hợp nhất nỗ lực này với một kinh tế vào khu vực xung quanh thông qua việc tái thiết các kết nối cơ sở hạ tầng vận tải và năng lượng. Trong chừng mực mà Con đường tơ lụa mới có liên quan đến Trung Quốc, đó là một cơ hội cho hợp tác. Công bố sáng kiến này vào năm 2011, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã kêu gọi Trung Quốc bắt tay cùng Mỹ và Ấn Độ để “tạo ra một con đường tơ lụa mới. Không phải một con đường duy nhất như con đường trùng tên trong lịch sử, mà là một chuỗi và mạng lưới quốc tế bao gồm các kết nối kinh tế và quá cảnh”.

Cụ thể, Sáng kiến Con đường tơ lụa mới đã không thể kích thích nền kinh tế của Afghanistan, và sự quan tâm của Chính quyền Obama trong nỗ lực này đã suy giảm. Sự tập trung của họ ngày càng chuyển sang Nam Á và Đông Nam Á. Lần này, bên cạnh việc theo đuổi các chương án kết nối có thể thúc đẩy sự thịnh vượng và hòa hợp trong khu vực, có một nhận thức rõ ràng về sự cạnh tranh giữa các quốc gia tranh giành tầm ảnh hưởng đang mở rộng của Trung Quốc về kinh tế, bao gồm cả các tác động tiềm tàng của BRI.

Nhận thức này đã củng cố một số sáng kiến mới. Một bắt đầu là TPP, sáng kiến mà Chính quyền Obama coi như một công cụ quản lý kinh tế mạnh mẽ có thể mở ra các thị trường cho Mỹ trong khi nâng cao các tiêu chuẩn thương mại, lao động và môi trường trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Obama và êkíp chính sách đối ngoại của ông cũng làm rõ nguyên nhân của biến cố đưa chính trị: mở rộng tầm ảnh hưởng kinh tế của Mỹ ở châu Á vào thời điểm các mối quan hệ thương mại và đầu tư của Trung Quốc đang ngày càng kéo các nước vào quỹ đạo của họ.

Một số sáng kiến kết nối chủ chốt phần lớn liên quan đến khu vực Đông Nam Á. Năm 2013, Chính quyền Obama đã đưa ra Sáng kiến kết nối Mỹ-ASEAN thông qua thương mại và đầu tư (USACTI). Là một dự án kết hợp giữa Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (USAID) và Bộ Ngoại giao Mỹ, USACTI tìm cách giảm bớt các rào cản đối với hội nhập kinh tế của ASEAN trong khi thúc đẩy các ngành công nghiệp mới và trao quyền cho các bên tham gia kinh doanh phi truyền thống. Tháng 8/2015, Chính quyền Obama đã khởi động sáng kiến “Chương trình đổi mới của Mỹ” cho châu Á, với

trọng tâm ban đầu là ASEAN. Sáng kiến này có sự tham gia của các quan chức kinh tế và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Mỹ, nhằm mục đích vữa thị trường và thúc đẩy đầu tư của Mỹ trong quá trình đổi mới và cải cách các doanh nghiệp châu Á.

Trong một nỗ lực nhằm kết nối khu vực Nam Á giàu có với khu vực phía Đông, Bộ Ngoại giao Mỹ công bố sáng kiến kết nối với tên gọi Hành lang kinh tế Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (IPEC). IPEC tập trung vào 4 mục tiêu chính cho khu vực: tạo ra các liên kết năng lượng mới trong khu vực; cải thiện các hành lang thương mại và vận tải; tinh giản thủ tục hải quan và các vận đơn đi lại qua biên giới; đưa các doanh nghiệp và doanh nhân trong toàn khu vực xích lại gần nhau. Nổi lên song song với BRI, mặc dù không nhằm cạnh tranh với nó, IPEC chứa bao gồm những điểm khác biệt phân phối kinh phí đáng kể.

Khi Chính quyền Obama gần đi đến kết thúc, mục tiêu thiếu một quan điểm chính thức về BRI, Mỹ vận động qua một cách tiếp cận phân nào mang tính cạnh tranh. Tuy nhiên, tính chất đặc biệt của phân vùng của Mỹ cùng với việc Quốc hội không thể phê chuẩn TPP và ông viên từng thống trị 2 đảng lớn đầu phân đội hiệp định này đã khiến Mỹ trở thành một bên tham gia thụ động khi Trung Quốc hành động đặc biệt BRI từ một tầm nhìn trở thành hiện thực.

Sự tập trung ngày càng tăng của Chính quyền Trump

Mặc dù Chính quyền Trump vận chuyển tiếp tục một cách riêng phó có hệ thống đối với BRI, họ đã làm rõ rằng trong những năm tới, BRI sẽ chiếm một vị trí đáng kể đối với bất kỳ trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc trên khía cạnh cạnh tranh của mối quan hệ này – mặc dù không phải hoàn toàn, như được minh họa bằng sự hiện diện chính thức của Mỹ tại Diễn đàn “Vành đai và Con đường” mới đây nhất của Trung Quốc.

Không giống như những người tiền nhiệm thời Obama của họ, các quan chức cấp cao của Chính quyền Trump đã công khai nói về BRI. Trong phiên điều trần trước Quốc hội, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ James Mattis đã thống nhất nhận xét: “Trong một thế giới toàn cầu hóa, có nhiều vành đai và nhiều con đường, và không quốc gia nào có thể tự cho mình quyền tuyên bố về ‘một vành đai, một con đường’”. Phát biểu tại Diễn đàn quốc tế Đông Á Tây Dương-Hàn Quốc năm 2017, Ngoại trưởng Mỹ Tillerson đã công khai trích dẫn BRI: “Sự phát triển kinh tế của Trung Quốc, theo

quan điểm của chúng tôi, cần đi sâu vào trong hệ thống các quy tắc và chuẩn mực quốc tế, và ‘Mặt vành đai, mặt con đường’ đúng như mục đích xác định các quy tắc và chuẩn mực của riêng nó”. Trump vẫn chưa trực tiếp đề cập đến BRI trong các bình luận công khai. Tuy nhiên, trong bài phát biểu của ông tại Hội nghị thương mại doanh nghiệp APEC vào tháng 11/2017, ông đã đưa ra một lời chỉ trích úp mở, kêu gọi các phương án thay thế cho “những sáng kiến do nhà nước điều hành đi kèm với rủi ro ràng buộc”.

Sự hoài nghi phổ biến bên trong Chính quyền Trump về các ý định của Bộ Kinh tế cùng với những lo ngại về hệ quả lâu dài của BRI có thể lý giải cho việc vị trí của nó đã được nâng cao trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Về mặt kinh tế, những lo ngại này tập trung vào sự xói mòn của các tiêu chuẩn kinh tế toàn cầu, việc tạo ra một sân chơi không công bằng cho các công ty Mỹ hoạt động tại các khu vực lân cận của vành đai Ấn Độ Dương và khu vực Âu-Á, và kho bãi không bền vững mà các nước nhận đầu tư của BRI đang tích lũy. Về mặt địa chính trị, các mối lo ngại này tập trung vào khả năng Trung Quốc biến mình thành một cường quốc tài chính của hệ thống các quan hệ ngoại giao không công bằng và ảnh hưởng, cùng với sự hỗ trợ ngày càng tăng do BRI tạo ra, đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự mở rộng quân sự của Trung Quốc ở nước ngoài. Không có chính quyền nào “vững như bàn thạch”, những cảm nhận chung là BRI có tiềm năng biến phần lớn của thế giới thành một phạm vi lý tưởng của Trung Quốc làm trung tâm.

Chính quyền Trump đã bắt đầu hành động theo các mối lo ngại này. Trump đã tuyên bố tại Diễn đàn doanh nghiệp APEC rằng Mỹ sẽ cải thiện các thủ tục tài chính dành cho phát triển của nước này để tạo động lực mới cho đầu tư vào khu vực tư nhân. Ông cũng kêu gọi các thủ tục tài chính quốc tế (IFI) dành nguồn lực lớn hơn nữa cho các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn. Tuy nhiên, ngay cả nếu các IFI đi theo hướng này, thay đổi cũng sẽ xảy ra chậm do sự trì trệ mang tính kỹ thuật; và phần lớn sẽ không chấp nhận trở thành công cụ cho Mỹ cạnh tranh với BRI, thay vào đó họ muốn hợp tác với Trung Quốc để định hình sáng kiến này từ bên trong.

Khía cạnh hòa hoãn nhất trong phần này đang gia tăng của Chính quyền Trump đối với BRI là sự hợp tác ngày càng tăng với các đồng minh và đối tác. Trong suốt chuyến thăm của Tổng thống tại châu Á hồi tháng 11/2017, chính quyền của ông đã tuyên bố rằng Cơ quan đầu tư tư nhân nước ngoài của Mỹ (OPIC) sẽ hợp tác cùng các đối tác Nhật Bản để “mang lại các giải pháp thay thế chất lượng cao và đầu tư cơ sở hạ tầng Mỹ-Nhật trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương”. BRI đúng như những gì là một thách thức lớn trong các cuộc họp cấp cao gần đây với Ấn Độ, cũng như các cuộc đàm phán 4 bên Mỹ-Nhật Bản-Úc-Ấn Độ, được gọi là Bộ tứ. Nhìn chung, Chính quyền Trump dường như có xu hướng phát triển một cách đối phó

chiến lược mạnh mẽ đối với BRI. Thực tế, mặc dù không nhắc đích danh BRI, Chiến lược an ninh quốc gia của Chính quyền Trump thừa nhận một số “cạnh tranh địa chính trị giữa tầm nhìn tự do và hòa bình với trật tự thế giới đang diễn ra ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương”, nêu ra vai trò của Trung Quốc trong việc sử dụng các ưu đãi kinh tế và đầu tư công sở hữu công để theo đuổi các tham vọng địa chính trị của họ. Tuy nhiên, liệu Chính quyền Trump có thể thực hiện đầy đủ một cách công phó với BRI hay không vẫn còn chưa chắc chắn, nhất là trong bối cảnh các ưu tiên ngân sách của họ và khuynh hướng chống lại các tổ chức đa phương.

Ấn Độ và BRI

BRI đã làm gia tăng các mối lo ngại của Ấn Độ về sự bao vây của Trung Quốc. Những mối lo ngại này đã có từ trước BRI. Chúng nổi lên từ giữa những năm 2000 trong phản ứng trước sự phát triển của sự công bố của Bắc Kinh trong IOR – đi đầu mà nhiệm vụ nhà quan sát gọi là “chiến lược Chuỗi ngọc trai”. Khi BRI đã công bố hơn nửa số liên kết của Trung Quốc trong IOR, các mối lo ngại của New Delhi tiếp tục gia tăng. Họ đã lên tiếng công khai quan hệ với các nước trong IOR và xa hơn nữa, và thúc đẩy một tầm nhìn khu vực, mặc dù những nỗ lực đa dạng này vẫn chưa dẫn đến một chiến lược bao quát đối với BRI.

Quan điểm từ New Delhi

Những mối lo ngại của Ấn Độ về sự kìm kẹp chiến lược “chuỗi ngọc trai” của Trung Quốc là quá sớm, nếu không muốn nói là bất hợp lý. Nhà quan sát từ New Delhi, các yếu tố của BRI đã gây ra một thách thức thì rành trên các khía cạnh ngoại giao, kinh tế và quân sự.

Điều này thể hiện rõ ràng nhất qua Hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC) với mục đích hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của Pakistan thông qua một loạt dự án vốn tài và năng lượng trị giá hơn 60 tỷ USD. Các mối lo ngại của Ấn Độ với CPEC xuất phát từ 2 vấn đề chính. Thứ nhất, các phần của CPEC chảy qua Kashmir, phần lãnh thổ mà cả Pakistan và Ấn Độ đều tuyên bố chủ quyền, điều này có thể làm phức tạp thêm hòa bình và an ninh ở đó. Thứ hai, một trong những dự án chủ đạo của CPEC là phát triển cảng Gwadar. New Delhi vẫn lo ngại rằng Bắc Kinh sẽ có được một chủ đầu tư quân sự thông qua Gwadar, nơi nằm ngay phía Tây Ấn Độ Dương.

Sri Lanka là một trung tâm khác trong các mối lo ngại của Ấn Độ về BRI. Năm 2017, trung tâm Ấn Độ Đông, Sri Lanka nằm ở phía Bắc của các tuyến đường biển mà 2/3 lòng dẫu của thế giới và nửa số tàu chuyên chở đi qua. Dưới chế độ Rajapaksa tham nhũng, Sri Lanka đã hoàn thành các khoản vay với lãi suất tăng đột biến cao từ Trung Quốc tài trợ cho việc xây dựng cảng Hambantota và sân bay quốc tế Mattala Rajapaksa. Chính phủ có thể tăng cường cách hiện nay đã phải vượt lên để thoát khỏi gánh nặng nợ nần nặng nề này với Trung Quốc. Gần như không có lựa chọn nào tốt, Colombo đã ký một hợp đồng cho Trung Quốc thuê cảng phía Nam Hambantota trong 99 năm, thực sự biến khoản nợ này thành một sự hoán đổi vĩnh viễn cho phép Trung Quốc có được một tài sản chiến lược ở trung tâm Ấn Độ Đông.

Không ngừng của Bắc Kinh thúc đẩy BRI nhằm tăng cường sự hiện diện quân sự của họ tại IOR thông qua can thiệp với các quốc gia nhỏ hơn cũng đã gây ra lo ngại trong giới tinh hoa và chính sách đối ngoại và an ninh của New Delhi. Khi Trung Quốc tăng cường quan hệ kinh tế với Maldives – nơi bắt nguồn là việc xây dựng cây cầu hữu nghị Trung Quốc-Maldives – Hải quân Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc (PLAN) đã bắt đầu tiến hành các chuyến thám hiểm ở thềm lục địa Male. Hơn nữa, Trung Quốc đã sử dụng quốc gia Seychelles như là một điểm dừng để tiếp nhiên liệu và tiếp tế cho PLAN.

Ấn Độ sẽ xem xét bất kỳ cuộc xâm nhập nào của Trung Quốc vào khu vực ngoại vi của họ với thái độ hoài nghi. Cùng với nhau, nhu cầu ngoại giao của New Delhi đã coi BRI là một phần của cuộc cạnh tranh “đồng minh ngang nhau” với Bắc Kinh để tranh giành quyền lực và tầm ảnh hưởng ở châu Á.

Phản ứng đang nổi lên của Ấn Độ

Thông qua một mối quan hệ đối tác chiến lược đang mở rộng với Nhật Bản, các quan hệ song phương và đa phương được tăng cường với các nước trong IOR, và việc vạch ra một tầm nhìn khu vực, Ấn Độ đã bắt đầu phản ứng với BRI. Phản ứng của họ cho đến nay phần lớn là chống đối, như được thể hiện rõ ràng nhất qua việc New Delhi từ chối tham gia Diễn đàn “Vành đai và Con đường” do Trung Quốc tổ chức vào tháng 5/2017. Tuy nhiên, cách tiếp cận của Ấn Độ với BRI phần lớn vẫn còn nhu cầu bắt buộc và mang tính cố hữu hơn là chiến lược.

Một yếu tố chủ chốt trong phần ứng đang nổi lên của Ấn Độ đối với BRI là quan hệ đối tác chiến lược phát triển nhanh với Nhật Bản. Sau năm 2017, Thủ tướng Ấn Độ Modi và Thủ tướng Nhật Bản Abe đã ký kết hợp tác chiến lược an ninh cho đến phát triển cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cách của Hội đồng Bộ an Liên hợp quốc. Trong một hội nghị thượng đỉnh song phương gần đây, 2 vị thủ tướng đã minh chứng những đồng lòng cam kết của 2 nước đối với một khu vực Ấn Độ-Đông-Thái Bình Dương tự do và cởi mở - một khái niệm vốn chưa được xác định nhưng có tiềm năng trở thành một phương án thay thế cho BRI. Ấn Độ và Nhật Bản cũng đã phát động một sáng kiến mới để hỗ trợ tiếp cận của các nền kinh tế quanh IOR, được gọi là Hành lang tăng trưởng Á-Phi (AAGC). Nhìn chung, Ấn Độ và Nhật Bản dường như đã liên kết chặt chẽ với BRI, sự phối hợp giữa 2 nước đã vượt xa sự phối hợp giữa Ấn Độ với bất kỳ nước lớn nào khác, kể cả Mỹ.

Một phần do lo ngại về tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc như là hợp tác của BRI, Ấn Độ cũng đã tăng cường quan hệ với các nước láng giềng Nam Á của mình. Tháng 6/2015, Ấn Độ đã ký Hiệp định về phương tiện xe gắn máy để tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải đường bộ xuyên biên giới với Bangladesh, Bhutan và Nepal. Hơn nữa, Ấn Độ và Bangladesh đã hoàn tất một thỏa thuận ranh giới trên đất liền vào năm 2015, kết thúc nhiều năm tranh chấp lãnh thổ. Cùng lúc, Ấn Độ đã tìm cách quinquá Sáng kiến Vịnh Bengal cho Hợp tác công nghệ và kinh tế kết nối đa ngành (BIMSTEC), một tập hợp khu vực trong đó Ấn Độ giữ vai trò chi phối do đã lo ngại về Pakistan.

Với Sri Lanka, Ấn Độ đã cố gắng sử dụng kết hợp áp lực và khích lệ. Áp lực đã thuyết phục Chính phủ Sri Lanka nhượng bộ trong nỗ lực cùng công đồng ý cho Trung Quốc thuê cảng Hambantota trong 99 năm. Tuy nhiên, New Delhi giữ đây dường như đã sẵn sàng ký kết một thỏa thuận với Colombo để năm cửa phần lớn của sân bay quốc tế Mattala Rajapaksa gần đó, ngoài Trung Quốc sử dụng chiểu trò tăng cường, và hơn nữa một cách hiệu quả hơn những Hambantota trở thành một căn cứ tăng cường lại cho PLAN.

Một phần để đối phó với BRI, New Delhi đã tìm cách đưa ra một tầm nhìn cho IOR. Modi đã tuyên bố các nguyên tắc dẫn dắt cho việc Ấn Độ can dự với khu vực này trong năm 2015 qua một sự chuyển thêm nước ngoài tới một vài quốc gia năm rồi rác trên Ấn Độ Dương. Ông cũng công bố một tầm nhìn mới cho vai trò của Ấn Độ trong lĩnh vực hàng hải, với tên gọi An ninh và Tăng trưởng cho các bên trong khu vực (SAGAR). Các nguyên tắc do Modi thúc đẩy bao gồm việc duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh hàng hải; tăng cường các mối quan hệ an ninh với các đối tác khu vực; mở rộng các cơ hội phát triển kinh tế trong khu vực; và quan trọng nhất là

hợp tác với các nước lân cận khác có lợi ích trong khu vực Ấn Độ Dương, bao gồm cả Mỹ.

Cuối cùng, khi được hội tụ vào cuối năm 2017 có tham dự Diễn đàn “Vành đai và Con đường” vào tháng 5/2017 hay không, Chính phủ Ấn Độ đã đưa ra một loạt nguyên tắc để đánh giá những sáng kiến kết nối mà đã tạo nên một sự chèn ép – những công khai – đối với BRI. Những nguyên tắc này bao gồm “quản trị tốt, sự cai trị của pháp luật, công khai, minh bạch và bình đẳng”, cũng như “trách nhiệm tài chính để tránh các dự án tạo ra gánh nặng nợ nần không bền vững” đồng thời bảo vệ môi trường và chuyển giao kỹ năng tới các cộng đồng địa phương.

Mặc dù New Delhi không đồng ý khi BRI gia tăng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trong vành đai Ấn Độ Dương, tập hợp các phần lớn của Ấn Độ hiện nay đã thiêu đốt một chi tiêu lớn cho chi. Việc phác thảo ra một chiến lược táo bạo và dứt khoát đối với BRI trong bối cảnh một tầm nhìn đa kinh tế lớn hơn cho khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ cho phép Ấn Độ chuyển từ một cách tiếp cận tùy tiện sang một loạt chính sách được liên kết chặt chẽ và chi đồng. Có lẽ hiện nay phức tạp cho ý đồ của Ấn Độ là hợp tác với các nước lân cận cùng chung tay đồng hành như Mỹ, nhằm thúc đẩy hòa bình và thịnh vượng cùng với các giá trị chung.

Một nghị trình kết nối M-àn cho khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

Mỹ và Ấn Độ có nhiều điểm để một nỗ lực BRI biến đổi cảnh quan kinh tế và địa chính trị của Ấn Độ Dương và khu vực Ấn-Á thành một khu vực do Trung Quốc chi phối. Đồng thời, 2 bên sẽ đặt được nhiều điểm như các hoạt động cho vay của Trung Quốc trong khuôn khổ BRI cuối cùng cũng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và những nước đang xem xét các khoản đầu tư của Trung Quốc có các phương án thay thế đáng tin cậy có thể giúp họ tránh bẫy nợ và kéo theo là việc mất chủ quyền. Hiện nay, Mỹ và Ấn Độ có điểm chung đáng kể trong nhận thức của họ về BRI – mặc dù Washington có xu hướng vẽ ra hình ảnh của cạnh tranh hiện, trong khi New Delhi hiện nay ưu tiên một lập trường chủ yếu là phần đối.

Giờ chính là lúc Mỹ và Ấn Độ cần phải kết hợp các cách tiếp cận của họ với việc kết nối và bắt đầu nào có thể trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Các chính sách sau đó – một sự đồng thuận, một sự song phương và một sự đa phương – sẽ phức tạp cho điểm này.

Hình thành một trung tâm phát triển ở Đông-Thái Bình Dương. Một công nhân phụ kiện đường sắt sáng kiến liên ngành trong đó tập hợp nhân sự, các công cụ và nguồn lực cho chốt tập các bộ và cơ quan ban ngành của Mỹ lại với nhau để tập trung vào các sự kiện trong khu vực Đông-Thái Bình Dương. Các chính quyền trước đây đã sử dụng các mô hình tương tự, chẳng hạn như Power Africa, tập trung vào việc đem lại quyền tiếp cận năng lượng có thể chấp nhận cho hàng triệu người tại lục địa này, hay Quan hệ đối tác vì tương lai, tập trung vào việc đưa ra một cách tiếp cận huy động toàn bộ chính phủ để với sự phát triển của một quốc gia duy nhất.

Mỹ có vị trí thuận lợi để lập ra một mô hình rút ra từ những kinh nghiệm này trong khu vực Đông-Thái Bình Dương. USAID và các nhà đầu tư nước ngoài đã biến đổi để tạo điều kiện thúc đẩy các đối tác trong khu vực tự nhân và đổi mới bên ngoài nhằm đem lại một mô hình phát triển mới cho các quốc gia, một cách tiếp cận có thể được nhân ra trên quy mô lớn hơn. Trên thực tế, khi năng lực của USAID trong việc tạo điều kiện thúc đẩy khoa học và công nghệ và tương tác các mô hình cộng tác là chìa khóa có trong thời gian đang phát triển, đặc biệt là khi nó bắt đầu cho các dự án cơ sở hạ tầng công cộng với hỗ trợ kỹ thuật. Là một phần của một trung tâm phát triển ở Đông-Thái Bình Dương, Hợp tác thách thức thiên niên kỷ (MCC), xây dựng các hiệp định liên kết với Nepal và Sri Lanka, có thể tạo ra một hiệp định khu vực ưu tiên các dự án cơ sở hạ tầng ở Nam Á. Các cơ quan khác, chẳng hạn như tổ chức Hợp tác đầu tư tự nhân và nước ngoài (OPIC) và Ngân hàng xuất nhập khẩu (EXIM), những nơi cung cấp các gói pháp tài chính phát triển cạnh tranh, có thể mở rộng để hỗ trợ một cách tiếp cận phát triển tham vọng hơn trong khu vực Đông-Thái Bình Dương. Việc xây dựng một trung tâm phát triển ở Đông-Thái Bình Dương sẽ cần phải vượt qua các trở ngại về bộ máy quan liêu và giành được sự hỗ trợ của quốc hội cho các nguồn lực mới. Những thách thức ban đầu sẽ là đáng giá, vì nó có thể đóng vai trò yếu tố nền tảng cho cách tiếp cận của Mỹ để với BRI.

Tăng cường Hành lang kinh tế ở Đông-Thái Bình Dương. Với Nam Á vẫn là một trong những khu vực hội nhập ít nhất trên thế giới, vẫn còn nhiều cơ hội đáng kể để thúc đẩy kết nối để các thị trường trong khu vực và giữa khu vực này với Đông Nam Á. Hơn nữa, ở những khu vực chốt, các khoản đầu tư như của Mỹ kết hợp với các đối tác giao mậu mới có thể mang lại các kết quả rõ ràng trong kết nối kinh tế. Đã đến lúc Hành lang kinh tế Đông-Tây Dương được khởi động từ thời Obama phải chuyển từ một nỗ lực do Mỹ dẫn đầu thành một sáng kiến cùng dẫn dắt với các quốc gia. Không nước nào giành nhiều lợi thế về kinh tế và chính trị bằng cách tương tác quan hệ với các nước láng giềng của mình hơn là các quốc gia. Mỹ không nên tiếp tục gắn chặt với các lĩnh vực trung tâm ban đầu của IPEC – năng lượng, thương mại và vận tải, hải quan và biên giới, và các mối quan hệ nhân dân. Thay vào đó hãy cần phải làm việc cùng các quốc gia để xác định các lĩnh vực ưu tiên, can thiệp với các đối tác trong khu vực nhằm xác định các sáng kiến làm thay

đội các di dân, và sau đó hợp tác để tìm ra nguồn lực để thực hiện các dự án cơ sở.

Truy cập các mô hình tăng trưởng doanh nghiệp . Tháng 11/2017, Ấn Độ và Trung Quốc đồng tài trợ cho Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp toàn cầu (GES) ở Hyderabad. Liên tiếp hợp này – được Modi triệu tập mọi năm tại một địa điểm khác nhau – đã thu hút các nhà đầu tư, các doanh nhân, quan chức chính phủ và nhiều nhân vật khác. Modi đã đề nghị Ấn Độ đồng tử chức vào năm 2017 do tiềm năng khổng lồ mà sẽ đổi mới bên đa của Ấn Độ có được trong việc thay đổi cuộc sống của nhiều người trên một quy mô toàn cầu. Cả Modi lẫn Ấn Độ đều hiểu rằng đổi mới sẽ phát triển của một xã hội, quan trọng không kém cả số hộ tăng cường chính là sức mạnh của sẽ đổi mới thông qua khoa học và công nghệ, các mô hình kinh doanh mới, và các ý tưởng sáng tạo có thể dần dần những biến đổi làm thay đổi các di dân xã hội, để biến đổi là đổi mới những người đang sống dưới đáy của tháp thu nhập.

Tình thế kinh doanh là một điểm mạnh tăng cường của Modi và Ấn Độ mà Trung Quốc không thể dễ dàng sánh kịp thông qua BRI. Làm việc đến phòng ngầu của thị trường và hợp tác cùng nhau trong bối cảnh liên lạc nào có thể, Modi và Ấn Độ cần khi đồng một loạt di dân đàn doanh nghiệp cho các nước trong khu vực Ấn Độ Đông-Á Thái Bình Dương để cung cấp cho họ một mô hình tăng trưởng bên vững hơn so với sẽ phát triển của số hộ tăng do những thúc đẩy gần với BRI. Bên cạnh đó, Modi và Ấn Độ có cả hội để thực hiện vai trò lãnh đạo trong khu vực Ấn Độ Đông-Á Thái Bình Dương trong việc thúc đẩy các cải cách chính sách được chứng minh hiệu quả cho sự sinh thái tăng đổi mới, tạo cả hội cho các quan hệ đối tác tăng cường mới xuyên quốc gia, và xác định cách thức xây dựng năng lực và nuôi dưỡng tài năng tập trung vào tình thế kinh doanh.

Xác định Ấn Độ là nước bao vây cho trật tự kinh tế đa trên quy tắc . Bối cảnh năng lực nào nhằm duy trì các tiêu chuẩn quốc tế để áp dụng BRI cũng sẽ hiệu quả hơn nếu Ấn Độ trở thành nước để xuyên minh mẽ hơn cho trật tự kinh tế đa trên quy tắc. Một hành động then chốt để giúp Ấn Độ giữ vai trò này sẽ là tự cách thành viên của Ấn Độ trong các nền kinh tế APEC. Ấn Độ cần đưa ra một tuyên bố rõ ràng và tăng cường về mong muốn của họ là trung thành với các nguyên tắc của APEC, điều này sẽ giúp xoa dịu những nền kinh tế APEC còn đang hoài nghi cam kết của Ấn Độ. Gần đây nhất, Modi cần phải vượt qua những tuyên bố lãnh đạo hoan nghênh sự quan tâm của Ấn Độ với việc gia nhập APEC, và dứt khoát bao vây sẽ tham gia của Ấn Độ trong di dân đàn quan trọng này.

Kết hợp các khoản đầu tư chi nhánh của M-Ấn-Nhật . Modi, Ấn Độ và Nhật Bản đã tự chức một sự cuộc gặp 3 bên trong vài năm trở lại đây, bao gồm cuộc gặp gần đây vào tháng 9/2017 để cấp bộ tăng cường ngoại giao. Xây dựng trên cơ sở này, 3 nước cần phải hợp tác để tạo ra một khuôn khổ chi nhánh nhằm xác định các khu

vực địa lý và các dự án chi chít trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mà đem vào các khoản đầu tư được ưu tiên dựa trên một số kết hợp các tiêu chuẩn phát triển kinh tế và quân sự. Mỹ, Ấn Độ và Nhật Bản có thể phải hợp can dự với các nhà lãnh đạo chính phủ ở những nước có sự quan tâm đặc biệt về đầu tư. Kết hợp với tầm ảnh hưởng đáng kể của họ trong các thể chế tài chính quốc tế (IFI) tại Ngân hàng thế giới cho đến Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) và Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), 3 nước hợp tác cùng nhau có thể mang lại các nguồn lực đáng kể liên quan tới các khoản đầu tư ưu tiên. Điều này sẽ giúp bù đắp phần nào lợi thế về tài chính của Trung Quốc – điều kiện tiên quyết cho thành công của BRI – và cho phép Mỹ, Ấn Độ và Nhật Bản cạnh tranh với Trung Quốc trong phát triển cơ sở hạ tầng nơi nó có tầm quan trọng nhất.

Kết luận

BRI có tiềm năng định hình lại nhiều khu vực lớn của thế giới thành một phạm vi lấy Trung Quốc làm trung tâm. Tiềm năng này sẽ báo trước cái kết của trật tự thế giới dựa trên quy tắc đã hứa cho sự ổn định và thịnh vượng trong hơn 7 thập kỷ. Nhiệm vụ của Mỹ và Ấn Độ là phải hợp tác và thúc đẩy một tầm nhìn đa kinh tế tạo ra sự cân bằng đầy khó khăn giữa định hình BRI sao cho phù hợp với các chuẩn mực và tiêu chuẩn hiện tại, lôi kéo Trung Quốc trực tiếp tham gia những lĩnh vực có thể hợp tác, và chống lại các yếu tố của BRI ở những nơi nó trực tiếp thúc đẩy một trật tự kinh tế và an ninh mới của Trung Quốc. Khi Mỹ và Ấn Độ liên kết chặt chẽ hơn, làm việc cùng với các đối tác chung tại những khác, họ có thể đạt được điều này. Không riêng rẽ, không bên nào sẽ thành công, và BRI sẽ có khả năng mở ra con đường để sắp xếp lại vành đai Ấn Độ Dương và khu vực Á-Âu.

Daniel M. Kliman là chuyên viên nghiên cứu cao cấp của Chương trình An ninh Châu Á-Thái Bình Dương, Trung tâm An ninh Mỹ-Mỹ (CNAS). Daniel M. Kliman nguyên là Cố vấn Cao cấp cho Chương trình Hội nhập Châu Á, Bộ Quốc phòng Mỹ. Manpreet S. Anand là giáo sư danh dự tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược Công và Nam Á.

Manpreet S. Anand nguyên là vị trí trách Nam Á tại chính quyền Obama. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả. Bài viết được đăng trên

[**the Asan Forum**](#)

Trần Quang (gt)